

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BSR-VP HĐQT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2023

V/v Công bố Nghị quyết chấp thuận  
Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh  
doanh 5 năm 2021-2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn
2. Mã chứng khoán: BSR
3. Địa chỉ trụ sở chính: số 208 Đại lộ Hùng Vương, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
4. Điện thoại: 0255 3825825 Fax: 0255 3825826
5. Người thực hiện công bố thông tin: ông Hạng Anh Minh - Người được ủy quyền công bố thông tin theo Giấy ủy quyền số 4604/UQ-BSR ngày 31/07/2023. Chức vụ: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
6. Loại thông tin công bố:  24 giờ  Bất thường  Định kỳ  Theo yêu cầu
7. Nội dung thông tin công bố: Ngày 14/08/2023, HĐQT BSR thông qua Nghị quyết số 5160/NQ-BSR về việc Chấp thuận Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025 của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của BSR vào ngày 15/08/2023 tại đường dẫn [www.bsr.com.vn](http://www.bsr.com.vn), chuyên mục Nhà đầu tư.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên (Công bố điện tử);
- HĐQT;
- BKS;
- TGD;
- Ban: TCKT, KTKH, PCRR, KSNB;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT  
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT**

**Hạng Anh Minh**

Số: /NQ-BSR

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2023

## NGHỊ QUYẾT

Về việc **Chấp thuận Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 5 năm 2021- 2025**  
của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 2710/QĐ-BSR ngày 17/4/2023;

Căn cứ Công văn số 4917/BSR-HĐQT ngày 27/7/2023 của Hội đồng quản trị về việc Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025 của BSR;

Căn cứ Công văn số 635-CV/ĐU ngày 11/8/2023 của Đảng ủy Công ty Lộc hóa dầu Bình Sơn về việc phúc đáp Công văn số 4917/BSR-HĐQT ngày 27/7/2023 của Hội đồng quản trị;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 4881/TTr-BSR ngày 24/7/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025 của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Chấp thuận Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) 5 năm 2021-2025 của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn (BSR) với nội dung như các **Phụ lục** đính kèm.

**Điều 2.** Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo các Ban chức năng, Người đại diện của BSR tại các doanh nghiệp khác và đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các công việc tiếp theo, theo nội dung chấp thuận tại **Điều 1**, tuân thủ các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc Nhà máy, Người phụ trách quản trị Công ty, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng trực thuộc Công ty và Người đại diện của BSR tại các doanh nghiệp khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCH Đảng bộ BSR (để b/c);
- TV HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Ban GĐNM;
- Các Ban chức năng;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

## PHỤ LỤC 1

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025 CỦA CÔNG CỔ PHẦN LỌC HÓA DẦU BÌNH SƠN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ...../NQ-BSR ngày...../...../2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn)

#### I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Xây dựng, phát triển Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn (BSR) gắn liền với Chiến lược phát triển Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam, Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam, Định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả và bền vững, có khả năng cạnh tranh, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng cho phát triển đất nước, tham gia tích cực vào việc thực hiện các giải pháp để đạt được phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, đóng góp hiệu quả công tác an sinh xã hội.
2. Tập trung phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính bao gồm: sản xuất và kinh doanh các sản phẩm lọc hoá dầu; kinh doanh thương mại dầu thô và các sản phẩm hoá dầu; Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật; nghiên cứu đánh giá sơ bộ hiệu quả đầu tư vào lĩnh vực sản xuất và kinh doanh năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió), sản xuất Hydro/NH3 xanh. Giữ vững vị trí là nhà cung cấp các sản phẩm lọc hoá dầu hàng đầu của Việt Nam. Đẩy mạnh phát triển hóa dầu và các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật chất lượng cao cho khâu sau.
3. Sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả, gắn liền với bảo vệ môi trường sinh thái. Chủ động thực hiện các giải pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu. Nghiên cứu xây dựng kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.
4. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong mọi hoạt động của BSR. Phát huy tối đa nội lực, năng lực quản trị hiện đại, kết hợp với đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế, khuyến khích và thu hút các đối tác thuộc mọi thành phần kinh tế ở trong nước và nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào các lĩnh vực hoạt động của BSR.

#### II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

##### 1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và phát triển Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn ngày càng lớn mạnh, trở thành cánh chim đầu đàn thúc đẩy việc hình thành trung tâm lọc hoá dầu tại miền Trung Việt Nam, hướng tới mục tiêu phát triển xanh và bền vững, phù hợp với xu thế chuyển dịch năng lượng; đồng thời tiếp tục là đơn vị đóng góp lớn cho sự tăng trưởng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh năng lượng cho đất nước và tham gia tích cực trong việc thực hiện cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 của Việt Nam tại COP26.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Lĩnh vực vận hành sản xuất**

- Đảm bảo Nhà máy vận hành an toàn, ổn định, liên tục và hiệu quả ở công suất tối ưu.
- Phân đầu đạt các chỉ số OA (tối thiểu): 96; EII (tối thiểu): 100; và MEI (tối thiểu): 30.
- Đẩy mạnh công tác tối ưu hóa công suất, hiệu suất các sản phẩm có giá trị cao, tồn thất dầu thô và sản phẩm trong quá trình vận chuyển và bơm rót, tiêu hao năng lượng, chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh (SXKD).
- Đa dạng hóa nguồn dầu thô để đảm bảo nguồn cung và nâng cao hiệu quả SXKD.
- Nghiên cứu phương án chế biến nguyên liệu trung gian nhằm nâng cao khả năng tối đa hoá lợi nhuận và danh mục dầu thô thay thế.
- Sản xuất các sản phẩm có giá trị tùy thuộc vào điều kiện thực tế của từng giai đoạn như MFO theo tiêu chuẩn IMO 2020, Xăng (A-80), dầu DO (L62) và nhiên liệu bay (JetA-K) phục vụ cho quốc phòng, sản phẩm Polypropylene (PP) chủng loại Homo màng như BOPP, IPP, CPP...

### **2.2. Lĩnh vực kinh doanh**

- Xây dựng và triển khai các phương án kinh doanh để mua dầu thô và phân phối sản phẩm của Nhà máy nhằm mang lại hiệu quả tối đa cho BSR.

### **2.3. Lĩnh vực dịch vụ**

- Cung cấp nhân lực vận hành và bảo dưỡng, dịch vụ đào tạo cho các Nhà máy/dự án lọc hóa dầu trong và ngoài nước.

### **2.4. Phát triển, mở rộng chuỗi liên kết sản xuất và kinh doanh sản phẩm xăng dầu giữa các đơn vị trong Tập đoàn**

- Hợp tác với các đơn vị trong ngành (PVOIL, PVTrans, PVGAS, PVChem...) trong công tác vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm.
- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ và đẩy mạnh hợp tác với các đơn vị khâu đầu (VSP, PVEP...) và PVOIL nhằm gia tăng liên kết chuỗi cung ứng dầu thô, đảm bảo nguồn dầu thô ổn định, chất lượng cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất trong giai đoạn 2021-2025.
- Phát triển hóa dầu thông qua hợp tác với các đơn vị trong ngành (PVGAS, PVChem, VPI...).

## **III. ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI**

### **1. Định hướng triển khai**

- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm lọc hóa dầu là chủ đạo.
- Sản phẩm luôn đáp ứng tiêu chuẩn và chất lượng phù hợp với yêu cầu của khách hàng và thân thiện với môi trường.
- Phát huy năng lực hiện có, đẩy mạnh các giải pháp khả thi để giảm chi phí đầu

thô và sản xuất được các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng tương đương Euro 5 trong giai đoạn 2026-2030 nhằm nâng cao hiệu quả SXKD và đảm bảo phát triển bền vững.

- Tăng cường hợp tác với các đối tác có uy tín và tiềm lực trong lĩnh vực cung cấp dầu thô, bán sản phẩm và đầu tư trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi.

## 2. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu 5 năm 2021-2025 của BSR

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025	Ghi chú
<b>A</b>	<b>CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG</b>			
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất/tiêu thụ</b>	<b>Nghìn tấn</b>	<b>32.194,6 - 33.804,2</b>	
<b>B</b>	<b>CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH</b>			
<b>I</b>	<b>Tài chính hợp nhất BSR</b>			
1	Doanh thu	Nghìn tỷ đồng	557,2 - 585,1	
2	Lợi nhuận trước thuế	Nghìn tỷ đồng	24,5 - 25,8	
3	Lợi nhuận sau thuế	Nghìn tỷ đồng	23,1 - 24,3	
4	Nộp Ngân sách	Nghìn tỷ đồng	63,4 - 66,6	
<b>II</b>	<b>Tài chính Công ty mẹ - BSR</b>			
1	Tổng tài sản	Nghìn tỷ đồng	73,7 - 77,4	
2	Vốn chủ sở hữu	Nghìn tỷ đồng	50,3 - 52,9	
	Trong đó: - Vốn điều lệ	Nghìn tỷ đồng	31,0 - 50,0	BSR xây dựng phương án tăng vốn điều lệ trình cấp thẩm quyền phê duyệt
	- Tỷ lệ tham gia của PVN	%	92,12	
3	Doanh thu	Nghìn tỷ đồng	555,9 - 583,7	
4	Lợi nhuận trước thuế	Nghìn tỷ đồng	25,1 - 26,3	
5	Lợi nhuận sau thuế	Nghìn tỷ đồng	23,7 - 24,8	
6	Nộp Ngân sách	Nghìn tỷ đồng	63,3 - 66,5	
7	Tỷ suất LNST/VDL	%/năm	>15,0%	
8	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	%/năm	>9,0%	
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%/năm	Tỷ lệ chia cổ tức đảm bảo trên 3%/năm.	
<b>C</b>	<b>CHỈ TIÊU ĐẦU TƯ (Công ty mẹ)</b>			
1	<b>Giá trị thực hiện đầu tư</b>	<b>Nghìn tỷ đồng</b>	<b>18,3 - 19,2</b>	
	<i>Trong đó: - Đầu tư XD/CB và MSTTB</i>	<i>Nghìn tỷ đồng</i>	<i>18,3 - 19,2</i>	
	<i>- Đầu tư tài chính</i>	<i>Nghìn tỷ đồng</i>	<i>-</i>	

## IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Giải pháp vận hành sản xuất

- Không ngừng đổi mới và hoàn thiện hệ thống quản lý, quy trình vận hành sản

xuất và đào tạo CBCNV; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát ... để bảo đảm Nhà máy được vận hành an toàn, ổn định, liên tục, tin cậy và hiệu quả.

- Không ngừng triển khai công tác nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp tối ưu hoá về công suất vận hành, hiệu suất sản phẩm có giá trị, chủng loại dầu thô (mở rộng danh sách dầu thô/hỗn hợp dầu thô tiềm năng và chế biến thử nghiệm các loại dầu mới nếu đánh giá có hiệu quả, ...), tiêu hao năng lượng nội bộ nhằm tối đa hoá lợi nhuận SXKD.
- Liên tục kiểm soát chất lượng dầu thô đầu vào để có các giải pháp chủ động kiểm soát vận hành an toàn, ổn định và hiệu quả.
- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện sớm các rủi ro và xây dựng, triển khai các giải pháp kiểm soát rủi ro hiệu quả, đặc biệt đối với các thiết bị quan trọng của nhà máy; tăng cường áp dụng các kỹ thuật bảo dưỡng sửa chữa tiên tiến, hiện đại và hiệu quả cho Nhà máy ... để không ngừng nâng cao tỷ lệ bảo dưỡng ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro các công tác bảo dưỡng sửa chữa.
- Thường xuyên nghiên cứu và tối ưu hóa: (i) cơ cấu sản phẩm phù hợp với đặc tính của các hỗn hợp dầu thô chế biến, nhu cầu thị trường và công suất vận hành của các phân xưởng; (ii) tiêu thụ hóa phẩm xúc tác, vật tư tiêu hao, vật tư phụ tùng thay thế ... (gắn liền với công tác kiểm soát và cập nhật bộ định mức); (iii) năng lượng, tổn thất và mất mát, ... để góp phần nâng cao hiệu quả SXKD.
- Nghiên cứu và triển khai các giải pháp để giảm thiểu chi phí bảo dưỡng của nhà máy như xem xét tối ưu chu kỳ bảo dưỡng tổng thể nhà máy, hoặc phương án dùng bảo dưỡng luân phiên từng cụm phân xưởng thay vì dùng toàn bộ nhà máy.
- Thay đổi mô hình vận hành giúp BSR tối ưu lợi nhuận, đưa ra quyết định hiệu quả cũng như tận dụng hết tiềm năng gia tăng lợi nhuận từ 50 - 80 triệu USD mỗi năm.
- Nghiên cứu phát triển sản xuất và ứng dụng các sản phẩm hóa chất và hóa dầu mới, vật liệu tiên tiến, nhiên liệu sạch từ các nguồn nguyên liệu trong nước, đáp ứng thị trường trong nước và khả năng xuất khẩu đem lại hiệu quả SXKD.

## **2. Giải pháp kinh doanh và mở rộng thị trường**

- Nâng cao hiệu quả công tác đánh giá thông tin dự báo giá dầu thô và sản phẩm, chi phí vận chuyển/bảo hiểm; thông tin cung - cầu của thị trường trong nước và ngoài nước, tình hình dịch bệnh, rủi ro địa chính trị tại khu vực và quốc tế, ... để xây dựng và cập nhật các kịch bản, giải pháp điều hành SXKD phù hợp, linh hoạt và kịp thời nhằm tận dụng tối đa cơ hội và giảm thiểu rủi ro đến hoạt động SXKD của BSR.
- Tiếp tục nghiên cứu thị trường để xem xét đề xuất chiến lược mua dầu thô và bán sản phẩm phù hợp đảm bảo lợi ích cho BSR.
- Thường xuyên nghiên cứu và áp dụng các giải pháp để giảm thiểu chi phí nhưng vẫn đảm bảo nâng cao hiệu quả bán hàng.

- Nghiên cứu, chuẩn bị nguồn lực và các thủ tục cần thiết để có thể thực hiện việc xuất khẩu dầu thô và sản phẩm khi có nhu cầu.
- Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá và chế biến thử nghiệm các loại nguyên liệu (dầu thô và/hoặc các cấu tử trung gian) mới để không ngừng mở rộng giỏ dầu thô (trong nước và nhập khẩu) và mở rộng danh sách nhà cung cấp dầu thô cho Nhà máy, nâng cao sản lượng và hiệu quả SXKD.
- Tham gia vào các lĩnh vực kinh doanh mới, bao gồm: (i) Kinh doanh dầu thô và các sản phẩm hóa dầu; (ii) Cung cấp dịch vụ, bao gồm vận hành và bảo dưỡng, quản lý bảo dưỡng tổng thể, quản lý dự án, quản lý an toàn, QA/QC và Đào tạo.

### **3. Giải pháp về đầu tư và vốn**

- Đa dạng hóa các hình thức đầu tư và sở hữu, áp dụng linh hoạt các chính sách huy động vốn từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước.
- Tập trung thực hiện dự án NCMR NMLD Dung Quất (Dự án điều chỉnh) đảm bảo đúng tiến độ.
- Ưu tiên thu xếp vốn cho Dự án NCMR NMLD Dung Quất (Dự án điều chỉnh) và các dự án liên quan đến an toàn vận hành, tối ưu hóa sản xuất, đảm bảo tỷ lệ vốn chủ sở hữu và vốn vay một cách cân đối, hợp lý, đảm bảo tính khả thi và an toàn trong đầu tư.
- BSR khẩn trương xây dựng phương án tăng vốn điều lệ báo cáo Tập đoàn để trình cấp thẩm quyền xem xét, chấp thuận trong thời gian sớm nhất năm 2023.
- Liên tục rà soát, cập nhật các hạng mục đầu tư và mua sắm tài sản cố định theo hướng tối ưu hóa chi phí, phù hợp với yêu cầu thực tế của hoạt động SXKD và đầu tư phát triển sản phẩm hướng tới phát triển xanh và bền vững, phù hợp với xu thế chuyển dịch năng lượng.

### **4. Giải pháp về hợp tác hội nhập kinh tế quốc tế**

- Nâng cao năng lực công tác pháp chế và xây dựng đội ngũ pháp chế có kiến thức chuyên sâu về quy định, thông lệ, luật pháp quốc tế và các thỏa thuận song phương, đa phương có liên quan trong lĩnh vực năng lượng và chế biến dầu khí.
- Mở rộng hợp tác với các đối tác chiến lược trong chuỗi giá trị.

### **5. Giải pháp về quản trị**

- Thường xuyên cập nhật và hoàn thiện hệ thống quản trị, quản trị rủi ro,... phù hợp với các quy định mới nhất của pháp luật Việt Nam và Chiến lược phát triển của Công ty; đồng thời, Tăng cường giám sát, kiểm tra định kỳ đảm bảo sự tuân thủ đối với các Quy chế, quy trình đã được ban hành.
- Liên tục hoàn thiện hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP); báo cáo quản trị thông minh dựa trên cơ sở thời gian thực và mở rộng sang các lĩnh vực quản lý kế toán, mua sắm, dự án, quản lý rủi ro và tuân thủ cũng như các hoạt động của chuỗi cung ứng; ứng dụng văn phòng không giấy.
- Nâng cấp các hệ thống MAXIMO (hiện đang được thiết kế để ghi lại giao dịch



mua sắm trước đây và giá thiết bị để tham khảo), cải thiện khả năng thu thập dữ liệu để tiến hành phân tích dữ liệu/đẩy mạnh các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

- Tiếp tục hoàn thiện cập nhật, kiểm soát việc thực hiện định kỳ các bộ định mức kinh tế kỹ thuật đã ban hành.
- Hoàn thiện và ứng dụng hiệu quả hệ thống KPI của Công ty.
- Triển khai hiệu quả công tác đánh giá, khen thưởng, quy hoạch và sử dụng nguồn nhân lực góp phần nâng cao năng suất lao động.
- Xây dựng chính sách phù hợp trong việc quản lý nhân tài.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc văn hóa ngành Dầu khí Việt Nam đồng thời tiếp thu những giá trị tốt đẹp của môi trường hội nhập quốc tế.
- Tiếp tục đào tạo và lan toả việc thực hiện 7 thói quen hiệu quả vào thực tế và từng bước xây dựng văn hoá hiệu quả của BSR.
- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số nhằm thúc đẩy các định hướng của BSR theo chiến lược phát triển Công ty, quản trị rủi ro, mô hình sản xuất thông minh và đảm bảo hiệu quả các nghiệp vụ cốt lõi của doanh nghiệp, cải tiến, biến đổi hoạt động của doanh nghiệp bằng cách tạo ra các quy trình kinh doanh mới, trải nghiệm khách hàng, văn hóa số và văn hóa Công ty.

## **6. Giải pháp về tái cấu trúc**

- Thực hiện quyết liệt theo định hướng chỉ đạo của PVN.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức phù hợp với đề án cơ cấu lại của Công ty, phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển của BSR, tiến tới hoàn thiện hệ thống quản trị tiên tiến theo chuẩn quốc tế; đáp ứng yêu cầu nâng cao công tác quản trị ở các cấp, công tác quản trị rủi ro nhằm đáp ứng khả năng cạnh tranh và môi trường biến động trong tình hình mới; tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả xử lý công việc.
- Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh; phân cấp rõ ràng, cụ thể và chuyên nghiệp trong công tác quản lý sản xuất trực tiếp, không làm phát sinh chi phí, nâng cao hiệu quả xử lý công việc, tránh chồng chéo, đảm bảo hoạt động của Công ty thông suốt, hiệu quả.
- Tập trung vào hoạt động sản xuất, thoái vốn dứt điểm với các Công ty con, Công ty liên kết theo chỉ đạo tái cấu trúc của PVN.

## **7. Giải pháp về đào tạo và khoa học công nghệ**

- Tăng cường kỷ luật, khuyến khích việc phát hiện các khiếm khuyết, hồng học kỹ thuật của nhà máy.
- Tăng cường và phát huy sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả SXKD, phân đầu đăng ký và triển khai tối thiểu 1.500 đề tài và/hoặc sáng kiến hợp lý hoá sản xuất trong giai đoạn 2021-2025.
- Xây dựng mối quan hệ với các đơn vị có tính chất nghiên cứu như Viện nghiên





cứu, trường Đại học để phối hợp triển khai các đề tài gắn với nhu cầu thực tiễn của Công ty.

- Triển khai xây dựng Trung tâm phát triển lọc hóa dầu để tăng cường công tác R&D.
- Triển khai đề án Xây dựng đội ngũ chuyên gia, tiêu chuẩn chức danh, định hướng phát triển và đảm bảo năng lực cho từng vị trí cho Công ty.
- Triển khai đào tạo chuyên sâu cho các nhân sự và trao đổi kinh nghiệm với các nhà máy trong lĩnh vực lọc hóa dầu trong và ngoài nước.
- Xây dựng tổ chức học tập, phát huy vai trò NMLD là nơi đào tạo nguồn nhân lực cung cấp cho ngành công nghiệp lọc hóa dầu của đất nước. Ưu tiên tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực là người lao động tại địa phương để bổ sung, thay thế cho các nhân sự dịch chuyển sang các đơn vị khác, phù hợp với chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội địa phương.

#### **8. Giải pháp về An toàn - Chất lượng - Môi trường và An ninh quốc phòng**

- Thường xuyên cập nhật các quy định của luật pháp Việt Nam để có các giải pháp phù hợp đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về an toàn và bảo vệ môi trường, thực hiện đầy đủ các cam kết tại báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Tiếp tục hoàn thiện và vận hành hiệu quả hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường trong toàn Công ty. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát theo đúng quy định, không ngừng cải thiện điều kiện lao động, môi trường lao động và đảm bảo sức khỏe người lao động mà trong đó đặt trọng tâm là chương trình thẻ SAO (Safety Action Observation).
- Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng - an ninh, thường xuyên quán triệt các nghị quyết, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng - an ninh, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp Đảng ủy, sự quản lý và điều hành của người đứng đầu trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh.
- Tăng cường phối hợp với các cấp chính quyền Trung ương và địa phương, các Bộ, ngành thực hiện tốt việc bảo vệ, đảm bảo an ninh cho công trình trọng điểm an ninh quốc gia là Nhà máy lọc dầu Dung Quất, đặc biệt trong giai đoạn Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

-----



**PHỤ LỤC 2**

**CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN (BSR)**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ...../NQ-BSR ngày...../...../2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn)*

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025	Ghi chú
<b>A</b>	<b>CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG</b>			
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất/tiêu thụ</b>			
		<b>Nghìn tấn</b>	<b>32.194,6 - 33.804,2</b>	
1	Propylene	Nghìn tấn	3,1	
2	Polypropylene	Nghìn tấn	802,8 - 842,9	
3	LPG	Nghìn tấn	2.222,3 - 2.333,4	
4	Xăng E5 RON 92	Nghìn tấn	185,1 - 194,3	
5	Xăng RON 91/92	Nghìn tấn	4.429,0 - 4.650,4	
6	Xăng RON 95	Nghìn tấn	8.667,0 - 9.100,3	
7	Xăng RON 83	Nghìn tấn	11,6 - 12,2	
8	Jet A1	Nghìn tấn	2.162,9 - 2.271,0	
9	Jet A-1K	Nghìn tấn	15,4- 16,2	
10	DO 0,05%S	Nghìn tấn	12.840,1 - 13.482,1	
11	DO L-62	Nghìn tấn	12,9 - 13,5	
12	FO/MFO	Nghìn tấn	828,3 - 869,8	
13	Lưu huỳnh	Nghìn tấn	14,4 - 15,1	
<b>B</b>	<b>CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH</b>			
<b>I</b>	<b>Tài chính hợp nhất BSR</b>			
1	Doanh thu	Nghìn tỷ đồng	557,2 - 585,1	
2	Lợi nhuận trước thuế	Nghìn tỷ đồng	24,5 - 25,8	
3	Lợi nhuận sau thuế	Nghìn tỷ đồng	23,1 - 24,3	
4	Nộp Ngân sách	Nghìn tỷ đồng	63,4 - 66,6	
<b>II</b>	<b>Tài chính Công ty mẹ - BSR</b>			
1	Tổng tài sản	Nghìn tỷ đồng	73,7- 77,4	
2	Vốn chủ sở hữu	Nghìn tỷ đồng	50,3 - 52,9	
	Trong đó: - Vốn điều lệ	Nghìn tỷ đồng	31,0 - 50,0	BSR xây dựng phương án tăng vốn điều lệ trình cấp thẩm quyền phê duyệt
	- Tỷ lệ tham gia của PVN	%	92,12	
3	Doanh thu	Nghìn tỷ đồng	555,9 - 583,7	
4	Lợi nhuận trước thuế	Nghìn tỷ đồng	25,1- 26,3	
5	Lợi nhuận sau thuế	Nghìn tỷ đồng	23,7 - 24,8	
6	Nộp Ngân sách	Nghìn tỷ đồng	63,3- 66,5	
7	Tỷ suất LNST/V&L	%/năm	>15,0%	
8	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	%/năm	>9,0%	
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%/năm		Tỷ lệ chia cổ tức đảm bảo trên 3%/năm. Tập đoàn sẽ chấp thuận cụ thể theo từng năm.
<b>C</b>	<b>CHỈ TIÊU ĐẦU TƯ (Công ty mẹ)</b>			
	<b>Giá trị thực hiện đầu tư</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>18.321,4 - 19.237,5</b>	
1	Trong đó: - Đầu tư XDCB và MSTTB	Tỷ đồng	18.321,4 - 19.237,5	
	- Đầu tư tài chính	Tỷ đồng		
	<b>Giá trị giải ngân</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>18.321,4 - 19.237,5</b>	
2	Trong đó:- Vốn CSH của BSR	Tỷ đồng	18.079,9- 18.983,9	
	- Vốn vay+khác	Tỷ đồng	241,5 - 253,6	
<b>D</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU KHÁC (Công ty mẹ)</b>			
1	Lao động cuối kỳ	Người	1.550 - 1.627	
2	Thu nhập bình quân	Triệu đồng /người/tháng	46,9 - 48,5	



Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025	Ghi chú
3	Năng suất lao động (theo doanh thu)	Tỷ đồng /người/tháng	6,1 - 6,4	
4	Đào tạo	Lượt người	40.853 - 42.800	
		Tỷ đồng	74,9 - 78,6	

**Ghi chú:** - Tỷ giá trung bình/năm: 1 USD = 23.500 VND.  
- Giá dầu kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 dự kiến là 60USD/thùng.



**PHỤ LỤC 3**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ 5 NĂM 2021-2025 CỦA CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CỔ PHẦN LỌC HÓA DẦU BÌNH SƠN (BSR)**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ...../NQ-BSR ngày...../...../2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực / Công suất	Thời gian		Tổng mức đầu tư/Dự toán được duyệt							Giá trị đã giải ngân đến năm 2020	Tổng KH 5 năm 2021- 2025			Ghi chú		
				Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định	Ngày, tháng duyệt	Cơ quan duyệt	Tổng mức đầu tư			Tổng số		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác	Tổng số		Vốn chủ sở hữu của BSR	Vốn vay + khác
									Trong đó										
									Vốn Tập đoàn cấp	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác								
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	C	12	13	14	15		
	<b>Tổng cộng (A+B)</b>													<b>1.622,5</b>	<b>18.321,4</b>	<b>18.079,9</b>	<b>241,5</b>		
A	Các Dự án													<b>1.622,5</b>	<b>17.360,5</b>	<b>17.119,1</b>	<b>241,5</b>		
I	Dự án chuyển tiếp													<b>1.621,0</b>	<b>15.159,4</b>	<b>15.159,4</b>	-		
1	Dự án nhóm A													15.159,4	15.159,4		-		
-	Dự án nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất (Dự án điều chỉnh)	NMLD	8,5 triệu tấn/năm	2021	2025	9016/QĐ-DKVN	12/22/2014	PVN	38.989,6		11.696,9	27.292,7	1.621,0	15.159,4	15.159,4		-		
II	Dự án thực hiện trong năm													<b>0,6</b>	<b>68,9</b>	<b>68,9</b>			
1	Dự án nhóm C													0,6	68,9	68,9	-		
-	Nâng cấp, cải tạo mái che bảo vệ cho bộ lọc khí đầu vào máy nén A-3501A/B/C, A-3603-C-01 (nâng cấp, cải tạo mái che máy nén U34)	NMLD	250m2	2022	2023	3476/QĐ-BSR	10/3/2022	BSR	3,61		3,61		0,2	3,4	3,4		-		
-	Xây dựng hàng rào bảo vệ mặt bằng mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất	NMLD	5430 md	2.022,00	2.023,00				7,30		7,30			7,3	7,3		-		
-	Xây dựng nhà cố định cho nhân sự vận hành hiện trường thay thế container tạm tại phân xưởng U33/U57 và 6 nhà cố định thay thế cho container chứa dụng cụ tạm tại các khu vực	NMLD	232m2	2.023,00	2.023,00	2524/QĐ-BSR	16/7/2020	BSR	8,70		8,70		0,4	8,3	8,3		-		
-	Xây dựng nhà đào tạo huấn luyện an toàn	NMLD	400m2	2022	2023				5,51		5,51			5,5	5,5		-		
-	Mở rộng trạm xuất xe bồn	NMLD	01 hệ thống	2023	2024				38,40		38,40			38,4	38,4		-		
-	Lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động cho các kho vật tư tại khu vực P7	NMLD	01 hệ thống	2023	2023				5,96		5,96			6,0	6,0		-		
III	Dự án chuẩn bị đầu tư													<b>0,9</b>	<b>2.132,2</b>	<b>1.890,7</b>	<b>241,5</b>		
1	Dự án nhóm B													<b>0,9</b>	<b>2.014,5</b>	<b>1.773,0</b>	<b>241,5</b>		
-	Đầu tư xây dựng trạm điện 110/22KV kết nối EVN về NMLD	NMLD	TBA ngoài trời, đường dây 110KV và trạm điện	2022	2024				346,77		105,05	240,82	0,9	345,9	104,4	241,5			
-	Đầu tư Trung tâm NCPT tại Đà Nẵng	Đà Nẵng	12500m2	2023	2025				450,00		450,00			450,0	450,0		-		
-	Xây dựng trụ sở làm việc mới của BSR	Quảng Ngãi	13600m2	2023	2025				450,00		450,00			450,0	450,0		-		
-	Xây dựng bổ sung bể chứa dầu thô cho NMLD Dung Quất hiện hữu	NMLD	phân xưởng	2023	2025				570,06		570,06			570,1	570,1		-		
-	Bổ sung bể chứa sản phẩm xăng	NMLD	LTU-2 xử lý 20-30 m2/h LPG từ CDU	2023	2025				198,53		198,53			198,5	198,5		-		
2	Dự án nhóm C													<b>117,7</b>	<b>117,7</b>		-		
-	Dự án lắp đặt thiết bị trao đổi nhiệt sử dụng dòng sản phẩm LGO gia nhiệt cho dòng nguyên liệu vào tháp ổn định T-1107 để tiết kiệm năng lượng (Bổ sung thiết bị trao đổi nhiệt giữa dòng Dried LGO và dòng Full Range Naphta (FRN) vào tháp T-1107 tại phân xưởng CDU)	NMLD	phân xưởng	2022	2024				13,8		13,8			13,8	13,8		-		



Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực / Công suất	Thời gian		Tổng mức đầu tư/Dự toán được duyệt							Giá trị đã giải ngân đến năm 2020	Tổng KH 5 năm 2021- 2025			Ghi chú		
				Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định	Ngày, tháng duyệt	Cơ quan duyệt	Tổng mức đầu tư			Tổng số		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác	Tổng số		Vốn chủ sở hữu của BSR	Vốn vay + khác
									Trong đó										
									Vốn Tập đoàn cấp	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác								
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	C	12	13	14	15		
-	Lắp đặt các thiết bị trao đổi nhiệt để thu hồi nhiệt từ dòng dòng condensate đầu vào của D-3201 của phân xưởng U-32 nhằm tiết kiệm năng lượng (Bổ sung thiết bị trao đổi nhiệt dạng tấm để thu hồi nhiệt của dòng nước ngưng công nghệ vào D-3201 tại phân xưởng U-32).	NMLD	phân xưởng	2022	2024	4877/QĐ-BSR	22/12/2022	BSR	9,58		9,58				9,6	9,6	-		
-	Xây dựng kho vật tư 3600 m2 để thay thế nhà kho tạm TPC cũ	NMLD	3600m2	2.024,00	2.025,00				3,76		3,76			3,8	3,8	-			
-	Lắp đặt hệ thống điện mặt trời tại BSR	NMLD	01 hệ thống	2023	2024				13,40		13,40			13,4	13,4	-			
-	Xây dựng mái che cho hệ thống FM-200 ngoài trời	NMLD	600 m2/20 khu vực có lắp đặt hệ thống FM-200	2023	2024				3,6		3,6			3,6	3,6	-			
-	Xây dựng nâng cấp hàng rào Nhà máy	NMLD	9500md	2024	2025				9,5		9,5			9,5	9,5	-			
-	Cải hoán phân xưởng PP để xuất bán bột PP cho Dự án PP filler masterbatch từ bột PP của NMLD Dung Quất	NMLD	Cụm TB	2024	2024				15,00		15,00			15,0	15,0	-			
-	Lắp đặt hệ thống nhập và tồn chứa các cấu tử trung gian qua Cảng xuất sản phẩm	NMLD	01 hệ thống	2023	2024				49,10		49,10			49,1	49,1	-			
<b>B</b>	<b>Mua sắm tài sản cố định</b>													<b>960,9</b>	<b>960,9</b>	-			

**Ghi chú:**

- Tổng Giám đốc thường xuyên rà soát/đánh giá, sắp xếp các hạng mục đầu tư XDCB và mua sắm TT&TSCĐ theo thứ tự ưu tiên cấp thiết; Xây dựng phương án cân đối vốn cụ thể cho từng hạng mục đầu tư XDCB và mua sắm TT&TSCĐ, đảm bảo triển khai công tác đầu tư XDCB và mua sắm TT&TSCĐ theo khả năng tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định, pháp luật.
- Chỉ thực hiện đầu tư XDCB và mua sắm TT&TSCĐ sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục theo quy định của Nhà nước, pháp luật; Chịu trách nhiệm về hiệu quả, tiến độ thực hiện đầu tư, sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn.

